

Bản án số: 219/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31-12-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Ông Đỗ Xuân Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 262/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5134/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Cao Đức Q; nơi ĐKKHTT: Số 14 A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: D 9/4, 02249 Ba Lan; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thu H; nơi ĐKKHTT: 423 E, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: D 9/4, 02249 Ba Lan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai nguyên đơn anh Cao Đức Q trình bày:

Anh Cao Đức Q tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân với chị Nguyễn Thu H và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Đại sứ quán Việt Nam tại Warszawa, Cộng hòa Ba Lan vào ngày 28/12/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng phải đi làm ăn xa quê hương, khó khăn mọi mặt, dẫn đến bất đồng quan điểm sống, lối sống, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Từ đó hai vợ chồng không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị được ly hôn với chị Nguyễn Thu H.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thu H thống nhất với lời trình bày của anh Q về việc kết hôn, quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản chung. Chị cũng đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Nguyên đơn anh Cao Đức Q và bị đơn chị Nguyễn Thu H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do anh Cao Đức Q đang ở nước ngoài không về Việt Nam được nên ủy quyền cho chị H nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Đơn của Cao Đức Q được xác nhận bởi Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Cao Đức Q và chị Nguyễn Thu H cùng có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc hôn nhân của anh chị, anh Q hiện đang cư trú tại Ba Lan, chị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường G, quận H, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về tố tụng: Anh Cao Đức Q và chị Nguyễn Thu H là nguyên đơn và bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị Nguyễn Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Warszawa, Cộng hòa Ba Lan. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Q và chị H đều xác định: Đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét mục đích hôn nhân của anh Q, chị H không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, việc thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Cao Đức Q và chị Nguyễn Thu H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung và tài sản chung: Anh chị không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Cao Đức Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 55, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Đức Q và chị Nguyễn Thu H được ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Cao Đức Q phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, anh Q được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008288 ngày 12 tháng 12 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Cao Đức Q được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thu H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự

được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- ĐSQVN tại Warszawa, Ba Lan.;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Vĩnh

Đỗ Xuân Quyết

Vũ Thị Thu Hà

